TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/9/2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN,TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Quốc Văn.
2. Bà Dương Thị Thắm.

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Không

Ngày 27/9/2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2017/TLST – HNGĐ ngày 24/7/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1987,(Có mặt).
Địa chỉ: thôn 5, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.
* Bị đơn: Anh Phạm Văn T – sinh năm 1988,(vắng mặt).
Địa chỉ: xóm 8, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2017, trong qúa trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thu H trình bày.

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T kết hôn ngày 12/11/2013 trên cơ sở tự nguyện, không có sự ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, chơi cờ bạc, không có thiện chí xây dựng gia đình, chăm sóc các con, nhiều lần chị khuyên ngăn nhưng anh T đánh đập chị , mặc dù chị đã rất cố gắng nhưng tình cảm vợ chồng vẫn

không cải thiện được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đoàn tụ được, nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn T có 02 con chung, cháu Phạm Ngọc Phương V – sinh ngày 03/9/2014 và cháu Phạm Ngọc Yến V – sinh ngày 02/01/2016. Hiện tại 02 cháu đang ở cùng chị H. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 cháu vì các cháu còn nhỏ và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh T không có tài sản chung, nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Quá trình giải quyết tại Tòa án: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án và giao cho chị H, anh T theo qui định của pháp luật, anh T đã làm bản tự khai thể hiện quan điểm (Về hôn nhân; anh không đồng ý ly hôn với chị H nhưng nếu chị H cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Về con chung; anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Phạm Ngọc Phương V. Về tài sản; anh không yêu cầu Tòa án giải quyết) nộp cho Tòa án. Nhưng sau đó anh T cố tình vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Cho nên, Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho anh T biết việc chị H xin ly hôn, và anh T đã làm bản tự khai nộp cho Tòa án. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt nên không thống nhất được hướng giải quyết của vụ án. Ngày 07/9/2017, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, anh T vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo qui định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu, chơi bạc, đánh đập vợ, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn T.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H là hoàn toàn chính đáng, bởi quá trình chung sống của vợ chồng không có hạnh phúc, tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xung đột lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Hơn nữa anh T trong quá trình giải quyết vụ án đã cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, chứng tỏ anh T không có sự níu kéo, không mong muốn đoàn tụ, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Phạm Văn T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Phạm Ngọc Phương V – sinh ngày 03/9/2014 và Phạm Ngọc Yến V – sinh ngày 02/01/2016. Xét thấy, cần tiếp tục giao cả 2 cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, bởi chị H hiện tại đang chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, có nơi ở và thu nhập ổn định(10.000.000đ/tháng), các cháu còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Quá trình giải quyết vụ án chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Anh Phạm Văn T không có mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa. Do vậy cần dành quyền dân sự cho anh T khi có yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản là phù hợp với qui định của pháp luật.

[6]Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 179; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn anh Phạm Văn T.

*Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc Phương V – sinh ngày 03/9/2014 và cháu Phạm Ngọc Yến V – sinh ngày 02/01/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị H không được cản trở.

- Dành quyền dân sự cho anh T khi có yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản.

*Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp:300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004532 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn. Chị H đã nộp đủ án phí.

*Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã Hà Toại,Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân Hùng